

FloraMax^{XX}

Dosage Chart



FloraMax VegaFlora A+B

Professional 2-part nutrient for commercial cropping in hydro, soil or coco coir.

- Highly pH buffered, balanced and contains no unnecessary ingredients. This helps guarantee better flavors and ensures the nutrient 'runs' clear with minimal salt build-up (scale) in drippers, reservoirs, etc.
- Very simple to use. No tedious dosing procedures - there is no waiting, simply measure, pour then stir. For soil and coco, no pH adjustment is required in most waters.
- Available in 1L, 5L, 20L, 220L & 1,000L.



Root-XS

Produces explosive root growth. Minimizes transplant stress and helps promote a faster crop cycle. Produces greener, healthier foliage and fruits with less signs of stress.



Resin-XS

The #1 BLOOM BOOSTER for serious growers. It stimulates floral blooms and helps promote higher fruit weight. PGR free, and will not induce foul odours or build-ups in the reservoir.



Flowering Enhancer

Three-in-one flowering additive that makes growing easier: **1.** It is a PK additive. **2.** Contains calcium, magnesium and iron i.e. replaces cal-mag additives. **3.** Helps lock pH below 6.5 and improves pH stability by typically 500%.



OrganaBud

Contains Ascophyllum Nodosum sea kelp that is highly soluble. Its 3 year plus shelf-life ensures the nutrient solution remains clear and not cause unwanted build-up in the reservoir or drippers.



Clone Spray

Helps improve vigor of clones and seedlings. Has built-in wetting agent.



System Maintenance

Prevents nutrient by-products and blockages. Compatible with organics.



Silica

Helps prevent leaf wilt and increases weight and shelf-life of fruit.



Cloner

Clone gel. Resists cross contamination. 10 year plus shelf life.



Analytical Chemists and Horticultural Consultants **Since 1966**

www.floramax.com  [@floramaxnutrients](https://www.instagram.com/floramaxnutrients)



| ml / Gal | | Light per day (hours) | VegaFlora A+B / Coco A+B / Hydro A+B / Soil A+B | | Root-XS | Flowering Enhancer | OrganaBud | Resin-XS | System Maintenance | Silica | Final EC mS/cm (Add to water's EC) |
|-------------------------------|--------|-----------------------|---|--------|---------|--------------------|-----------|----------|--------------------|--------|------------------------------------|
| | | | A# | B# | | | | | | | |
| Cuttings & Seeds* (1-2 weeks) | | 18 hrs | 6.5ml | 6.5ml | 7.5ml | | | | 4ml | | 1.0 |
| Early vegetative (1 week) | | 18 hrs | 9ml | 9ml | 7.5ml | | 4ml | | 4ml | 0.25ml | 1.4 |
| Mid vegetative (1-2 weeks) | | 18 hrs | 11.5ml | 11.5ml | 7.5ml | | 4ml | | 4ml | 0.25ml | 1.8 |
| Late vegetative (2-3 weeks) | | 18 hrs | 11.5ml | 11.5ml | 7.5ml | | 7.5ml | | 4ml | 0.25ml | 1.8 |
| Bloom Phase | Week 1 | 12 hrs | 11.5ml | 11.5ml | 7.5ml | 7.5ml | 7.5ml | | 4ml | 0.25ml | 2.1 |
| | Week 2 | 12 hrs | 11.5ml | 11.5ml | 2ml | 7.5ml | 7.5ml | | 4ml | 0.25ml | 2.0 |
| | Week 3 | 12 hrs | 11.5ml | 11.5ml | 2ml | 7.5ml | 7.5ml | | 4ml | 0.25ml | 2.0 |
| | Week 4 | 12 hrs | 9ml | 9ml | 2ml | 7.5ml | 7.5ml | 7.5ml | 4ml | 0.25ml | 2.0 |
| | Week 5 | 12 hrs | 9ml | 9ml | 2ml | 7.5ml | 4ml | 11ml | 4ml | 0.25ml | 2.1 |
| | Week 6 | 12 hrs | 9ml | 9ml | 2ml | 7.5ml | 4ml | 11ml | 4ml | 0.25ml | 2.1 |
| | Week 7 | 12 hrs | 9ml | 9ml | 2ml | 7.5ml | 4ml | 11ml | 4ml | 0.25ml | 2.1 |
| | Week 8 | 12 hrs | 8.5ml | 8.5ml | | 7.5ml | | 7.5ml | 4ml | | 1.8 |

Version 23 May 2020: For updates see <https://www.floramax.com/dosage-calculator> | Phiên bản ngày 23 tháng 5 năm 2020: Để xem các bản cập nhật, vui lòng truy cập địa chỉ <https://www.floramax.com/dosage-calculator>
 This dose chart serves as a guide only and requirements will vary depending on the plant species, EC of raw water, substrate, environment, feed rate, etc. No responsibility for any errors or omissions is accepted.

Instructions (Hydro / Coco / Soil)

STEP 1. Dosing

Fill the nutrient reservoir with low EC water* then add A+B and additives. Add in the sequence shown in the chart (from left to right) and stir thoroughly after each addition. Never pre-mix A+B and additives in concentrated form. Do NOT add a 'cal-mag' to this solution or exceed FINAL EC by more than 0.2mS/cm.

**RESIN-XS - For increased weight, use up to 15ml/Gal for heavy feeders (yields "Final EC" 2.2mS/cm).

^Below EC 0.2mS/cm. Fresh (sterile) RO water is preferable.

#DWC systems: For BOTH 'A' and 'B', reduce the chart's dose rate by 2.5ml/Gal for ALL stages except 'Cuttings & Seeds' e.g. in 'Week 2' use only 9ml/Gal of both A & B. This will reduce "Final EC" by 0.4mS/cm.

STEP 2. pH control

Check pH is between 5.0 and 6.5 (below 6.0 may enhance nutrient uptake). For some highly alkaline well waters it is beneficial to lower pH to between 5.0 and 5.5.

STEP 3. Feed frequency

Generally use this nutrient solution with each watering. For detailed information see our article on 'Feeding & Flushing'.

STEP 4. Maintenance

• Maintain nutrient temperature between 68-77 deg F (20-25 deg C) and keep the nutrient solution aerated with an air-stone. Cover the reservoir to prevent evaporation and exposure to light.

• 'Recirculating' hydroponic systems: Check pH and EC daily. Replace nutrient every 7-10 days. Do NOT allow EC to fall by more than 0.3mS (top-up using A & B).

• Coco or soil systems: Flush the medium every 1-2 weeks with plain water. In bloom phase, FLOWERING ENHANCER will help lock the pH at 6.3 to 6.5 and is typically stable for several weeks if the reservoir is covered properly.



*Use CLONE SPRAY and CLONER for cuttings and seeds

HƯỚNG DẪN

BƯỚC 1. Định lượng

Đổ đầy nước vào bể chứa chất dinh dưỡng và thêm A+B và chất độn. Thêm vào theo thứ tự như trong biểu đồ (từ trái sang phải) và khuấy thật kỹ cứ sau mỗi lần thêm. **KHÔNG thêm canxi-magie vào dung dịch này.**

**RESIN-XS: Sử dụng tối đa 15ml/Gal cho cây cần nhiều dinh dưỡng.

BƯỚC 2. Kiểm soát độ pH

Kiểm tra độ pH trong khoảng từ 5,0 đến 6,5.

BƯỚC 3. Tần suất sử dụng

Thông thường, sử dụng dung dịch chất dinh dưỡng này mỗi lần tưới nước.

BƯỚC 4. Bảo quản

• Duy trì nhiệt độ chất dinh dưỡng từ 68 đến 77 độ F (20 đến 25 độ C) và đảm bảo dung dịch chất dinh dưỡng được sục khí bằng đá sủi không khí. Che đậy bể chứa để tránh thoát hơi nước và tiếp xúc với ánh sáng.

• Hệ thống thủy canh tuần hoàn: Kiểm tra độ pH và độ dẫn điện (EC) hàng ngày. Thay chất dinh dưỡng sau 7 đến 10 ngày một lần.

• Hệ thống đất hoặc dứa tươi không hồi lưu: Tưới ngập trung bình 1 đến 2 tuần một lần bằng nước thường. Trong giai đoạn ra hoa, FLOWERING ENHANCER sẽ giúp giữ độ pH trong khoảng từ 6,3 đến 6,5 và ổn định trong nhiều tuần nếu che kín bể chứa.



*Sử dụng CLONE SPRAY và CLONER cho giảm cành và hạt giống

US to Metric Conversion

| | | | | |
|-----|------|--------|-------|-------------|
| tsp | tbsp | Fl.oz. | Qrt | US Gal |
| 5ml | 15ml | 30ml | 946ml | 3.78 litres |